

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước và địa phương phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.
- Hình thành nền tảng số dựa trên các ứng dụng chính quyền điện tử riêng rẽ các ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Ứng dụng có hiệu quả Đề án 06, định danh và xác thực điện tử, tổ chức triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 70%, 60%, 55% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.
- Triển khai, hoàn thành nhiệm vụ theo chủ đề Năm dữ liệu số quốc gia trong việc xây dựng, kết nối, phát triển, khai thác dữ liệu mở phục vụ điều hành chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2023 là Năm Dữ liệu số quốc gia, tập trung vào thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng cụ thể như sau:

2.1. Dữ liệu số

- Ban hành và xây dựng kế hoạch triển khai danh mục dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai. 50% sở, ban, ngành tham gia công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý.
- 30% sở, ban, ngành có dữ liệu chuyên ngành chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (Trục LGSP/NDXP).
- 100% sở, ban, ngành, địa phương tham gia khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai.
- Các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành công nghệ thông tin tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

2.2 Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện và 20% tại cấp xã.
- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia
- Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.
- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 86%
- Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.
- Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng

chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa đạt 30%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 30%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%.
- Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai đưa nội dung lên các nền tảng số (ưu tiên các nền tảng số trong nước).

2.5. An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 30%.
- Tỷ lệ thuê báo điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.
- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và điều kiện thực tế Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TT&TT) tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn tỉnh. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Sở TT&TT chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tiếp tục triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia vào kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn, thông qua sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số

Tập trung xây dựng và ban hành một số văn bản quan trọng phục vụ phát triển chuyển đổi số năm 2023 gồm:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng chính sách phụ cấp nhằm khuyến khích, viên đẩy mạnh hoạt động nhiệm vụ Tổ công nghệ cộng đồng trên địa bàn tỉnh và cán bộ làm công tác an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện công bố mô hình Chuyển đổi số cấp xã, hoạt động chuyển đổi số cộng đồng.

3. Hạ tầng số

- Đôn đốc các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thủ tục hoặc hoàn thành việc nâng cấp hạ tầng CNTT, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các giải pháp áp dụng bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và an toàn thông tin để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin (Bộ TT&TT) tại văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 và văn bản số 783/THH-HTDLS ngày 16/06/2020 của Cục Tin học hóa (Bộ TT&TT) về tài liệu hướng dẫn ứng dụng dịch vụ điện toán đám mây và thuê dịch vụ điện toán đám mây trong cơ quan nhà nước cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Một số địa phương triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí tại các nơi công cộng, khu giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập sử dụng mạng internet.

4. Dữ liệu số

Triển khai hoàn thành các mục tiêu về dữ liệu số của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số tại văn bản số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 về việc ban hành kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

Triển khai hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: Cơ sở dữ liệu Ban quản lý các KCN tỉnh, Kho dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ Hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử; Bệnh án điện tử (EMR), Cơ sở dữ liệu ngành Công thương; Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; Cơ sở dữ liệu ngành thanh tra; Cơ sở dữ liệu dân cư.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu Trục liên thông tỉnh Đồng Nai, VneID,... và hoàn thành việc thí điểm các nền tảng thanh toán trực tuyến ngành y tế, giáo dục...

- Tập Trung triển khai một số nền tảng số trên địa bàn tỉnh như:; nâng cấp sàn thương mại điện tử tỉnh; các nền tảng số ngành y tế như (Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Quản lý Trạm y tế xã, Nền tảng Tư vấn khám chữa bệnh từ xa); Tổng đài dịch vụ 1022, Phòng họp không giấy tờ, Nền tảng mở học đại trà...

6. Nhân lực số

- Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn chuyển số của tỉnh tham gia các hoạt động tư vấn, định hướng cho lãnh đạo tỉnh để triển khai các chính sách lớn về chuyển đổi số của tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 80%.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ TT&TT, Cục An toàn thông tin và Trung tâm VNCERT/CC đến các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện áp dụng đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với việc cung cấp dịch vụ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Đồng Nai, gồm: đánh giá, khắc phục các cảnh báo phát sinh trên hệ thống giám sát ATTT; triển khai các giải pháp giám sát ATTT Server Endpoint trên 70 máy chủ; dịch vụ bảo vệ web - Cloudrity thực hiện giám sát, khắc phục, vá các lỗ hổng bảo mật đối với Cổng/Trang thông tin điện tử; Triển khai các giải pháp bảo vệ cho hệ thống quản lý giám sát an toàn thông tin

trên máy chủ, giải pháp phát hiện tấn công APT ở mức mạng, giải pháp quản lý bảo mật tập trung SIEM (hoặc tương đương).

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì hoạt động đảm bảo an toàn thông tin như: trang bị phần mềm diệt virus, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Đảm bảo triển khai triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy mô cấp tỉnh, đồng thời bảo đảm sự kết nối các hệ thống thông tin của bộ với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã.

- Triển khai đánh giá việc thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã và đề xuất, triển khai mô hình thực tế tại các xã trên địa bàn tỉnh.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục hoạt động công tác tuyên truyền, tổ chức hội thảo về các hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, nghiên cứu, đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin tại địa phương

10. Xã hội số

- Tổ chức thực hiện và báo cáo đánh giá Kế hoạch triển khai thí điểm giải pháp chuyển đổi số thanh toán không dùng tiền mặt tại 10 trường học (từ mẫu giáo đến đại học), 02 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia khai thác, sử dụng Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lại điện tử.

- Kiến toàn nhân sự và tiếp tục duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy hoạt động đưa nền tảng số đến người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Các địa phương tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị và tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn quản lý.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề tuyên truyền trên các báo, đài trên địa bàn tỉnh hoạt động cụ thể chuyển đổi số của tỉnh để phổ biến nhanh đến người dân doanh nghiệp.

- Tiếp tục ứng dụng nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường cung cấp thông tin trên trang chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai và chuyên mục chuyển đổi số của các báo, đài, cổng thông tin điện tử tỉnh, nền tảng Đồng Nai CDS nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết tham gia.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Có cơ chế để tạo động lực cho các doanh nghiệp số lớn trên địa bàn tỉnh, trong nước tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả triển khai có đánh giá, tổng kết để đưa ra mô hình phù hợp nhất cho tỉnh Đồng Nai đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương để giới thiệu các nền tảng số của các doanh nghiệp số như: thanh toán trực tuyến, sàn thương mại điện tử, sách nói, Đồng Nai CDS, Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử...giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số nhằm mang lại giá trị lợi ích về tinh thần, vật chất góp phần nâng cao đời sống của người dân. Đồng thời vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các nguồn xã hội hóa cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh hoạt động của các Tổ này.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đăng ký, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Chuyển đổi số, đồng thời tận dụng kết quả các Đề tài nghiên cứu để áp dụng vào thực tế tại các cơ quan đơn vị nhà nước phù hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tiếp tục duy trì đầu mối cán bộ chuyên trách CNTT hoặc phụ trách CNTT tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh để tham gia vào hoạt động chuyển đổi số.

- Tăng cường hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm tận dụng nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu về CNTT từ các doanh nghiệp số tham gia quản trị, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Thường xuyên xem xét, tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về các mô hình chuyển đổi số mới, hay trong và ngoài tỉnh để chọn lựa triển khai phù hợp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục duy trì và ký kết hợp tác giữa UBND tỉnh với các doanh nghiệp số lớn của quốc gia có trụ sở trên địa bàn tỉnh (như: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT...) nhằm có thêm nguồn lực đồng hành cùng tỉnh trong việc tham gia triển khai chuyển đổi số lan tỏa đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Tư vấn chuyển đổi số

Tham gia phản biện, góp ý các định hướng lớn của tỉnh về Chuyển đổi số đảm bảo thiết thực khi đưa vào ứng dụng trong đời sống xã hội.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2023 vào nhiệm vụ hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2023.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu, tiến độ đề ra; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số 2023 tại cơ quan, đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp. Trường hợp các sở, ban, ngành, đơn vị đã ban hành kế hoạch năm 2023 cần rà soát, điều chỉnh bổ sung đảm bảo thống nhất, đồng bộ với kế hoạch này.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát, đăng ký, thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chủ động đề xuất gửi Sở TT&TT để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trình tự, thủ tục thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan, địa phương tăng cường thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh.

- Chủ trì thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đầu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trình tự, thủ tục thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp theo Luật Ngân sách. Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện của các đơn vị, tùy theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản liên quan.

- Chủ trì thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn ngành tài chính, phối hợp chỉ đạo nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai điều phối Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xây dựng, thẩm định, triển khai các nhiệm vụ theo nội dung định hướng tại kế hoạch.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực kế hoạch; hướng dẫn, tổng hợp về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ/dự án của sở, ban, ngành địa phương.

7. Nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành

a) Công an tỉnh

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu thúc đẩy triển khai Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tham gia khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức triển khai, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy nâng cao tiềm lực nghiên cứu và phát triển tỉnh trong lĩnh vực dữ liệu lớn, phân tích, xử lý dữ liệu lớn; tổ chức triển khai các sáng kiến phân loại, gắn nhãn các bộ dữ liệu mẫu phục vụ cho công tác nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo từng lĩnh vực.

- Đẩy mạnh phổ biến, ứng dụng kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đăng ký, tham gia nhiệm vụ, dự

án, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Sở Công Thương

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp trong ngành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu; triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử theo hướng phát triển bền vững.

đ) Sở Nội vụ

- Chủ trì, hướng dẫn việc đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm về công nghệ thông tin trình cấp có thẩm quyền xem xét. Hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố.

- Xây dựng các nền tảng quản lý, quản trị cán bộ công chức, viên chức, nền tảng tuyển dụng, thi nâng ngạch hạng công chức, viên chức và kho dữ liệu lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh phục vụ Hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử. Kết nối tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống quản lý văn bản trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất chính sách cho lực lượng cán chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 30%.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành công nghệ thông tin tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

g) Sở Y tế

Triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tỷ lệ 30%. Phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa, ngành y tế.

h) Sở Xây dựng

Chủ trì triển khai phát triển dữ liệu quản lý đô thị trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS); thu thập và phát triển dữ liệu lớn về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác).

k) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

i) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch triển khai sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ quản trị, thống kê, báo cáo theo thời gian thực về các sản phẩm dịch vụ du lịch, du khách, các cơ sở lưu trú; sử dụng trợ lý ảo phục vụ hoạt động du lịch.

l) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường; chủ trì đánh giá, công bố phần mềm ứng dụng phục vụ hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu đáp ứng tiêu chí đánh giá.

- Xây dựng, triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ tài nguyên môi trường.

m) Thanh tra tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai đưa hoạt động kiểm tra của Cơ quan QLNN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý đạt tỷ lệ 10%.

- Nghiên cứu, phát triển cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu thập, bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch.

n) Ngân hàng nhà nước tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn tỉnh đạt 75%.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chủ trì chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu lớn về lĩnh vực ngân hàng để phân tích, dự báo, giám sát, đánh giá rủi ro, hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý, hoạch định chính sách, quy trình trong nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán và các nghiệp vụ ngân hàng khác.

o) Tỉnh đoàn

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp với UBND các huyện/thành phố, Sở TT&TT tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh và tổ chức các đợt ra quân tập trung tuyên truyền giúp người dân tham gia các nền tảng số.

p) Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết tham gia thực hiện. Tham gia cung cấp tin, bài trên các nền tảng số.

q) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với Tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng dịch vụ chữ ký số tại các khu vực hành chính công trên địa bàn tỉnh, tham gia tư vấn các giải pháp chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

r) Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì thúc đẩy phát triển nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử.
- Tập trung kiểm tra việc kiểm giá, việc chuyển thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến nước ngoài xuyên biên giới.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023, thay thế Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Thành viên Hội đồng TVCĐS tỉnh;
- Thành viên BCĐ CĐS tỉnh;
- Các Doanh nghiệp: Viettel Đồng Nai, Viễn thông Đồng Nai, Mobifone Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCC, THNC, HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM DỮ LIỆU SỐ 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 163 /KH-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh)

STT	Hành động trọng tâm	Phân công thực hiện
I	DỮ LIỆU SỐ	
1	- Công bố danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai.	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Triển khai đăng ký, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thông qua trực liên thông tỉnh Đồng Nai (LGSP), trực liên thông quốc gia (NDXP)	Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nội vụ, Ban Dân tộc, Giáo dục và Đào tạo, Y tế
3	Tham gia khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
4	Rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh triển khai
II	CHÍNH QUYỀN SỐ	
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
2	40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện và 20% tại cấp xã.	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
4	30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
5	Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng	Thanh tra tỉnh

STT	Hành động trọng tâm	Phân công thực hiện
	quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	
6	- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
7	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	Sở Thông tin và Truyền thông
III	KINH TẾ SỐ	
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.	Cục Thuế tỉnh
2	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 86%	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh
3	Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế
4	Triển khai nhiệm vụ trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.	Sở Công Thương
IV	XÃ HỘI SỐ	
1	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt tỷ lệ trên 85%.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh
2	Dân số trưởng thành tỉnh Đồng Nai có tài khoản định danh điện tử đạt tỷ lệ trên 30%	Công an tỉnh
3	Dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân đạt tỷ lệ trên 20%.	Các doanh nghiệp doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan
4	Triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn tỉnh đạt 75%.	Ngân hàng nhà nước tỉnh.

STT	Hành động trọng tâm	Phân công thực hiện
5	Dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trên 60%.	UBND các địa phương; Tổ công nghệ số cộng đồng
6	Dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa đạt 30%..	Sở Y tế phối hợp UBND các địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng
7	Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 30%.	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tỷ lệ 80%	Sở Y tế phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân
9	Đưa nội dung lên các nền tảng số (ưu tiên các nền tảng số trong nước)	Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai
V	AN TOÀN THÔNG TIN	
1	Hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt tỷ lệ trên 80%.	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
2	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đạt tỷ lệ trên 30%.	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương
3	Thuê báo điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên đạt tỷ lệ 20%.	Các doanh nghiệp doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh
4	Hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt tỷ lệ trên 10%	Các doanh nghiệp doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh
5	Trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương